

CÔNG TY TNHH THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NỘI THẤT NGỌC DIỆP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ
HOÀN THIỆN NỘI THẤT NGỌC DIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC DIEP CONSTRUCTION AND
INTERIOR FINISHING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109310070

3. Ngày thành lập: 17/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 4, Ngõ 36, Phố Hương Viên, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971.183.663

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
3.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
4.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
8.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất cửa, cửa sổ, khung cửa, cửa chớp, cửa công và vách ngăn phòng bằng kim loại	2511
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; - Sản xuất hàng rào lưới thép; - Sản xuất tủ, kệ bếp và đồ dùng gia đình bằng kim loại.	2599
11.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép, nhôm (trừ mua bán vàng miếng)	4662

40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gạch ốp lát, ốp tường. - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, xi măng. - Bán buôn sơn, sơn nước, bột trét tường và vécni. - Bán buôn thiết bị vệ sinh. - Bán buôn vật liệu xây dựng. - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. - Bán buôn kính xây dựng. - Bán buôn thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	4669
42.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (supermarket), trung tâm thương mại	4719
44.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ dùng nội thất tương tự: giá sách, kệ, tủ bằng gỗ, song, mây và bằng vật liệu kim loại khác	4773
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ; - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
57.	Bốc xếp hàng hóa	5224
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ trông giữ phương tiện; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; - Giám sát thi công xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế xây dựng công trình; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án xây dựng; - Kiểm định xây dựng;	7110
62.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410(Chính)
64.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
66.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ xông hơi khử trùng)	8129
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
68.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự Chi tiết: - Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự.	9524

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HÀ XUÂN HÓA	Thôn Thành Lãm, Xã Tân Thành, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	5.600.000.000	70,000	038093013992	
2	TRINH MAI NGỌC	Xóm 6, Xã Xuân Thủy, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	2.400.000.000	30,000	163410872	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ XUÂN HÓA

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/10/1993

Dân tộc: Thái

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038093013992

Ngày cấp: 27/03/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thành Lãm, Xã Tân Thành, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 4, Ngõ 36, Phố Hương Viên, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội